

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 506/2022/DS-PT
Ngày 28 - 12 - 2022
V/v tranh chấp dân sự
về hợp đồng hợp tác

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tôn

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng hợp tác*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2022/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 389/2022/QĐ- PT ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Trung H1, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1998;

HKTT: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh L1, là bị đơn.

(Anh H1, anh L1 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn anh Lê Trung H1 trình bày:* Vào tháng 02/2021, anh và anh Nguyễn Thanh L1 thống nhất thuê căn nhà của ông Võ Văn S1 tại khóm T, thị trấn T, huyện H với giá 2.200.000 đồng/tháng, thời hạn thuê 02 năm, trả tiền thuê được 06 tháng. Mục đích thuê cùng hùn vốn hợp tác để mở tiệm hót tóc. Đến ngày 02/3/2021 anh và anh L1 ký kết hợp đồng cam kết cùng hợp tác. Do anh chưa đủ tiền nên hùn 34.000.000 đồng, anh L1 hùn 42.000.000 đồng, sau này kinh doanh có lợi nhuận hùn thêm cho bằng với số tiền của anh L1, tổng số tiền hùn vốn hai bên đã mua các vật tư, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ cho việc kinh doanh tiệm hót tóc và trả tiền thuê nhà cho ông S1. Lý do có việc hùn vốn hợp tác là trước đó anh và anh L1 quen biết với nhau cùng làm nghề hót tóc, anh L1 cũng có tiệm hót tóc khác, có kinh nghiệm, thống nhất giao tiền cho anh L1 quản lý để mua các vật tư, dụng cụ, trang thiết bị hót tóc và trả tiền thuê nhà.

Ngày 21/3/2021, tiệm hót tóc đi vào hoạt động, đến ngày 31/5/2021 do tình hình dịch bệnh kinh doanh không hiệu quả nên anh và anh L1 thống nhất ngừng hoạt động tìm người khác sang lại toàn bộ tiệm tóc, chia tiền theo tỷ lệ phần trăm vốn đã hùn (anh có ghi âm lại cuộc nói chuyện trao đổi thống nhất giữa hai bên về việc này). Sau đó anh L1 tự ý mở cửa hoạt động kinh doanh riêng, việc này anh không tranh chấp hay yêu cầu gì, số tiền lợi nhuận khi tiệm tóc hoạt động hai bên đã chia xong, anh L1 tự ý trả nhà lại cho ông S1 và lấy tất cả các vật tư, dụng cụ, trang thiết bị của tiệm tóc về sử dụng cho cá nhân mà không thông báo với anh, nên anh yêu cầu anh L1 trả lại số tiền hùn vốn anh L1 không thống nhất và nói có gì đi kiện.

Nay anh H1 yêu cầu anh L1 phải trả lại số tiền hùn vốn cùng hợp tác để mua các vật tư, dụng cụ, trang thiết bị làm nghề hót tóc 30.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, cụ thể: Anh hùn 34.000.000 đồng – 3.300.000 đồng (50% tiền thuê nhà 03 tháng của ông S1 khi tiệm tóc hoạt động) = 30.700.000 đồng. Ngoài ra anh không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

- *Bị đơn anh Nguyễn Thanh L1 trình bày:* Anh không thống nhất với trình bày và yêu cầu của anh Lê Trung H1, tiệm hót tóc này của anh, không có việc giữa anh và anh H1 hùn vốn hợp tác để mua các vật tư, dụng cụ, trang thiết bị làm nghề hót tóc, trả tiền thuê nhà. Anh là chủ tiệm hót tóc và đứng ra thuê căn nhà mở tiệm hót tóc, tất cả các vật tư, dụng cụ, trang thiết bị làm tóc là tài sản của anh. Do bạn thân quen biết với nhau có thuê và nói với anh H1 đứng ra quản lý giúp tiệm hót tóc, ngoài tiệm hót tóc này anh còn tiệm làm tóc khác nên không có thời gian, tiền lợi nhuận quá trình kinh doanh hai bên sẽ chia đôi sau khi trừ chi phí. Sau đó anh H1 tự mua thêm một máy lạnh trang bị cho tiệm tóc, tiệm tóc ngừng hoạt động do anh không có thời gian quản lý, anh đã trả nhà lại cho ông S1, không còn thu tiền ông S1, các vật tư, dụng cụ, trang thiết bị làm tóc là tài sản riêng của anh nên có quyền lấy lại, không liên quan đến anh H1. Trong thời gian tiệm tóc hoạt động tiền lợi nhuận anh và anh H1

đã tính toán xong, không còn nợ tiền anh H1. Đối với máy lạnh của anh H1 thì tự lấy về, không liên quan đến anh.

Hợp đồng cam kết anh H1 giao nộp là chữ ký của anh và do anh soạn ra, lúc ký tên đang bận hớt tóc không có đọc lại nội dung, hợp đồng ghi không đúng năm sinh (anh sinh năm 1998, chứ không phải năm 1992), hợp đồng không thể hiện rõ giữa anh và anh H1 hùn vốn hợp tác mở tiệm hớt tóc, không có ngày tháng làm hợp đồng. Anh không thừa nhận giọng nói mà anh H1 ghi âm là của anh. Ngoài ra anh không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2022/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H xét xử:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Trung H1 về việc yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Thanh L1 phải trả lại số tiền hùn vốn để hợp tác mở kinh doanh tiệm hớt tóc.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh L1 phải trả cho nguyên đơn anh Lê Trung H1 số tiền là 20.600.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng), không có lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn anh Nguyễn Thanh L1 phải chịu tiền án phí là 1.030.000 đồng.

Nguyên đơn anh Lê Trung H1 phải chịu tiền án phí là 505.000 đồng. Tiền án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh H1 đã nộp là 767.500 đồng, theo biên lai thu số 0006265, ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, anh H1 được nhận lại 262.500 đồng tiền tạm ứng án phí chênh lệch đã nộp.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 06/9/2022, anh Nguyễn Thanh L1 kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2022/DS - ST ngày 24 tháng 8 năm 2022, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không thống nhất trả tiền cho anh Lê Trung H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Nguyễn Thanh L1 trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, tiệm tóc của anh không có hùn vốn, anh H1 đã lấy máy lạnh có chị Châu Thị Ngọc L2, ông Võ Văn S1 chứng kiến.

Anh Lê Trung H1 trình bày không có lấy máy lạnh thống nhất bản án

dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh L1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2022/DS - ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của anh Nguyễn Thanh L1 nộp trong thời hạn luật định. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Nguyễn Thanh L1 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không thống nhất trả tiền cho anh Lê Trung H1.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh H1 yêu cầu anh L1 trả lại số tiền hùn vốn hợp tác mua vật tư, dụng cụ, trang thiết bị làm nghề hót tóc 30.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, cụ thể: 34.000.000 đồng – 3.300.000 đồng (50% tiền thuê nhà 03 tháng của ông S1 khi tiệm tóc hoạt động) = 30.700.000 đồng. Xét thấy, anh H1 cung cấp hợp đồng cam kết có chữ ký của anh L1 và anh H1, nhưng anh L1 cho rằng khi ký tên không có đọc nội dung, anh sinh năm 1998, không phải năm 1992, hợp đồng không thể hiện rõ giữa anh và anh H1 hùn vốn hợp tác cùng mở tiệm tóc, hợp đồng không có ngày tháng, tiệm tóc của anh và thuê anh H1 quản lý giùm. Anh L1 thừa nhận có ký tên trong hợp đồng cam kết, hợp đồng do anh L1 soạn ra và là người biết rõ nội dung, hợp đồng cũng không thể hiện thuê anh H1 quản lý tiệm tóc, thể hiện hùn vốn hợp tác để mở tiệm hót tóc, người làm chứng chị L2 trình bày nghe anh L1 và anh H1 nói hai bên hùn vốn để mở tiệm tóc.

Tại Kết luận giám định số: 3209/KL-KTHS ngày 27/7/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an tại Thành phố H: Tiếng nói của người nam xưng là “anh” trong file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của bị đơn Nguyễn Thanh L1 trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra,

trong nội dung cuộc nói chuyện giữa anh H1 và anh L1 được ghi âm lại đã chứng minh có việc cùng hùn vốn hợp tác để mở tiệm hớt tóc, anh H1 hùn 34.000.000 đồng, anh L1 hùn 42.000.000 đồng, thống nhất sẽ sang nhượng tiệm tóc lại cho người khác để chia tiền theo tỷ lệ phần trăm, nhưng sau đó không sang nhượng mà anh L1 tự lấy các vật tư, dụng cụ, trang thiết bị làm tóc cho cá nhân.

Anh H1 trình bày máy lạnh mua chung, còn anh L1 trình bày của riêng anh H1. Việc hùn vốn hợp tác mua tất cả các vật tư, dụng cụ, trang thiết bị để phục vụ tiệm hớt tóc, nên máy lạnh cũng là một trong những vật tư, dụng cụ, trang thiết bị đó.

Như vậy, anh H1 và anh L1 cùng hùn vốn hợp tác với nhau để mở tiệm tóc, anh L1 tự ý lấy các vật tư, dụng cụ, trang thiết bị làm tóc cho cá nhân không sang nhượng lại cho người khác, nên anh L1 phải có nghĩa vụ trả lại số tiền anh H1 đã hùn, anh L1 được quyền sở hữu các tài sản này.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh H1 và anh L1 thống nhất tiệm tóc hoạt động được khoảng 03 tháng, giá trị các tài sản còn lại 80% do hao mòn khi sử dụng, tiền thuê nhà hai bên thống nhất trả được 06 tháng, mỗi tháng 2.200.000 đồng, mỗi bên phải chịu 50% là 03 tháng. Sau khi khấu trừ giá trị sử dụng các tài sản và tiền thuê nhà của ông S1, anh L1 có nghĩa vụ trả lại cho anh H1 20.600.000 đồng là phù hợp. (cụ thể: 34.000.000 đồng x 80% = 27.200.000 đồng - 6.600.000 đồng = 20.600.000 đồng). Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh H1 là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh L1 trình bày anh H1 đã lấy máy lạnh, chị L2, ông S1 chứng kiến. Tòa án triệu tập chị L2, ông S1 không có mặt, lời trình bày của anh L1 không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh L1 không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình có căn cứ. Do đó, yêu cầu kháng cáo của anh L1 là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh H1 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2022/DS - ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo của anh L1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo của anh L1 không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thanh L1.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2022/DS - ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H.
3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Trung H1 về việc yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Thanh L1 phải trả lại số tiền hùn vốn để hợp tác mở tiệm hót tóc.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh L1 phải trả cho nguyên đơn anh Lê Trung H1 số tiền 20.600.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng), không có lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn anh Nguyễn Thanh L1 phải chịu 1.030.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Lê Trung H1 phải chịu 505.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh H1 đã nộp 767.500 đồng theo biên lai thu số 0006265, ngày 12/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, anh H1 được nhận lại 262.500 đồng.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Thanh L1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số 0006668, ngày 14/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS. (Ngọc)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Dũng